TAND HUYỆN CT **TỈNH TH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: ...../2025/HS-ST
Ngày: 19/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT – TỈNH TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Huy Phương và bà Trần Thị Hạnh

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Vân - Thư ký TAND huyện CT tỉnh TH.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh TH. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2024/TLST-HS, ngày 28 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 12 năm 2024, đối với các bị cáo:

- Họ và tên: **Vũ Th H**

Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 03 tháng 8 năm 1955; tại: Thị trấn Phong Sơn, huyện CT, tỉnh TH; Nơi ĐKHKTT: tổ dân phố Hoàng Giang, thị trấn Phong Sơn, huyện CT, tỉnh TH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Ngọc Trang (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Như (Đã chết); Chồng: Nguyễn Văn Thuần - sinh năm 1955; Có 02 con, con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1987; Gia đình bị can có 06 chị em, bị can là con thứ nhất;

Tiền án/Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/7/2024 đến ngày 10/7/2024 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Lê Thị H - Sinh năm 1962

Trú tại: Thôn Ngọc Liên, xã Cẩm Liên, huyện CT, tỉnh TH.

- *Người làm chứng:*

Bà Lại Thị Mai - Sinh năm 1963

Trú tại: Thôn Ngọc Liên, xã Cẩm Liên, huyện CT, tỉnh TH.

Tại phiên tòa có mặt bà Lê Thị H và bà Lại Thị Mai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu năm 2008 bà Lê Thị H, sinh năm 1962 cư trú tại thôn Ngọc Liên, xã Cẩm Liên, huyện CT, tỉnh TH thông qua người quen giới thiệu đã đến nhà gặp Vũ Thị Hải, sinh năm 1955 ở tổ dân phố Hoàng Giang, thị trấn Phong Sơn, huyện CT nhờ Vũ Thị Hải xin việc làm cho con là Lê Văn Ba. Hải đồng ý và nói với bà H là có thể xin được việc làm cho con của bà H tại nhà máy bia Thanh Hoá, yêu cầu bà H chuẩn bị một bộ hồ sơ xin việc và số tiền 50.000.000 đồng. Nghe Vũ Thị Hải nói vậy thì bà H đã đưa hồ sơ và số tiền 50.000.000 đồng cho Vũ Thị Hải để nhờ xin việc làm, khi giao tiền hai bên có lập biên bản giao nhận. Tuy nhiên, sau khi nhận được tiền Vũ Thị Hải không liên hệ xin việc mà sử dụng số tiền 50.000.000 đồng vào việc tiêu dùng cá nhân. Sau gần 03 năm kể từ ngày giao tiền nhưng Vũ Thị Hải vẫn không xin được việc làm cho con nên bà H đã tìm gặp Vũ Thị Hải yêu cầu trả lại số tiền đã nhận nhưng Hải không trả. Bà H đã trình báo sự việc đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT để xử lý theo quy định của pháp luật. (Bút lục: 72-78; 195–219).

Ngày 25/5/2011 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT đã tiến hành khám xét nơi ở của Vũ Thị Hải. Kết quả khám xét cơ quan điều tra đã thu giữ 01 thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số VA 3459121 của ngân hàng Công Thương Việt Nam mang tên Nguyễn Văn Thuần; số tiền 15.667.000 đồng và các giấy tờ liên quan đến hành vi phạm tội (Bút lục: 15–21).

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Vũ Thị Hải đã bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT đã ra Quyết định truy nã. Ngày 06/7/2024 Vũ Thị Hải đã tự nguyện đến cơ quan Công an xin đầu thú (Bút lục: 14; 28–30).

Ngoài nhận tiền xin việc cho con chị Lê Thị H nêu trên thì bị cáo Vũ Thị Hải còn nhận tiền xin việc cho nhiều người khác nữa, tuy nhiên thời điểm đó chưa đầy đủ căn cứ pháp lý để khởi tố điều tra theo quy định của pháp luật. Căn cứ điều 27 Bộ luật hình sự 2015, thì đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự.

Bản Cáo trạng số 01/CT-VKS, ngày 27/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, truy tố bị cáo Vũ Thị Hải về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Quy định tại điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ, tang vật thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 139, điểm b, p khoản

1, khoản 2 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999; điều 106; điều 136; điều 331; điều 333 BLTTHS; khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáoVũ Thị Hải từ 30 đến 36 tháng tù thời gian thử thách 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho UBND thị trấn Phong Sơn quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại đã được bị cáo bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện CT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo Vũ Thị Hải đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm e khoản 2 điều 139 BLHS 1999 như Viện kiểm sát nhân dân huyện CT truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội và đời sống của nhân dân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: không;

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; sau khi bị cáo bỏ trốn và bị truy nã thì đến ngày 6/7/2024 bị cáo ra đầu thú; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo là người cao tuổi (gần 70 tuổi) thường xuyên ốm đau, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 điều 46 BLHS năm 1999.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người cao tuổi thường xuyên ốm đau, không có công ăn việc làm, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ 01 thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số VA 3459121 của Ngân hàng Công thương Việt Nam mang tên Nguyễn Văn Thuần và số tiền 15.667.000đ. Thẻ tiết kiệm và số tiền này không liên quan đến việc phạm tội của Vũ Thị Hải nên tại Quyết định số 16/CACT ngày 13/6/2011 Cơ quan CSĐT Công an huyện CT đã trả lại thẻ tiết kiệm và số tiền 15.667.000đ cho ông Nguyễn Văn Thuần.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 139, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tuyên bố: Nguyễn Thị Hải phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hải 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND thị trấn Phong Sơn quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thị Hải phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện CT;
- P7 - VSKND Tỉnh TH;
- Lưu hồ sơ vụ án.